TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số 09/2018/DS-ST
Ngày: 28/8/2018.
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng Tín dụng, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tanh toán do vi phạm hợp đồng"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán, chủ tọa phiên toà: Ông Lê văn H
Hội hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Hưng và ông Lê Dũng Tấn
Thư ký phiên toà: Vũ Thị Quy, Thư ký tòa án Thiệu Hoá.
Đại diện VKS nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự lý số 11/2018/DS-TLST ngày 12 tháng 6 năm 2018 về việc "Tranh chấp Hợp đồng T dụng, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán do vi phạm hợp đồng " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐST ngày 23 tháng 7 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Ngân Hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T. (goi tắt: Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương T, hay Sacombank)

Địa chỉ: 266, 268 Nam kỳ khởi nghĩa, phường 8, Quân 3, TP: Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D,Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy P - Giám đốc Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T chi nhánh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Lê Thị H - Chức vụ, Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T chi nhánh Thanh Hóa. - Quyết định uỷ quyền số 76/2018/UQ-CNTH ngày 13 tháng 04 năm 2018 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T chi nhánh Thanh Hóa.

Bị đơn: 1- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn Thành Đức, xã Thiệu Thành, Thiệu Hoá,Thanh Hoá (Vắng măt).
2 - Bà Lê Thị H, sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn Thành Đức, xã Thiệu Thành, Thiệu Hoá, Thanh Hoá (Vắng măt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và tại bản tự khai ngày 15 tháng 6 năm 2018 người đại diện theo uỷ quyền là bà Lê Thị H - Chức vụ, Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T chi nhánh Thanh Hóa trình bầy:

Ngày 24 / 07 / 2013 Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T ký Hợp đồng T dụng số LD1320500250 với ông Nguyễn Văn H cùng vợ là bà Lê Thị H.

- Tổng mức tín dụng được cấp là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn).
- Mục đích vay: Bổ sung vốn sửa chữa nH ở.
- Lãi suất cho vay: Lãi suất 03 tháng đầu tiên: 14%/ năm.

Tại thời điểm bắt đầu tháng thứ 4 trở đi kể từ ngày ký hợp đồng này, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được Sacombank điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ cố định 5.5%/năm, hoặc do Sacombank tự động xác định tại thời điểm thay đổi.

- Thời gian vay: 36 tháng. P thức trả nợ: Gốc, lãi trả Hng quý (theo hợp đồng T dụng dư nợ giảm dần đã ký)

Sau đó Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T đã giải ngân số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn) cho ông Nguyễn Văn H,bà Lê Thị H.

Tài sản để đảm bảo cho khoản vay trên là thửa đất số 721-2, tờ bản đồ số 5. Diện tích 108 m^2 tọa lạc tại Thôn THnh Giang, xã Thiệu THnh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, được minh chứng bởi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 553480 do UBND huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa cấp cho Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H ngày 22/05/2013. Số vào sổ cấp GCN: CH00129/1722/QĐ-UBND.

Khoản vay thứ 2:

- Ngày 12 / 11 / 2014 Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T ký Hợp đồng T dụng số LD1431600050 với ông Nguyễn Văn H cùng vợ là bà Lê Thị H.
- Tổng mức tín dụng được cấp là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn).
- Mục đích vay: Bổ sung vốn vay mua ô tô.
- Lãi suất cho vay: Lãi suất 06 tháng đầu tiên: 9%/ năm.

Tại thời điểm bắt đầu tháng thứ 7 trở đi kể từ ngày ký hợp đồng này, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được Sacombank điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ cố định 5%/năm.

Lãi suất này chỉ áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau (nếu có), lãi suất do Sacombank xác định tại thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trên từng Giấy nhận nợ (theo mẫu của Sacombank).

Sacombank được quyền tự động xác định định kỳ điều chỉnh lãi suất và mức lãi suất cho vay tại thời điểm điều chỉnh.

- Thời gian vay: 36 tháng. P thức trả nợ: Gốc, lãi trả Hng quý (theo hợp đồng T dụng dư nợ giảm dần đã ký) Sau đó Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T đã giải ngân số tiền 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn) cho ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H.

Tài sản để đảm bảo cho khoản vay trên là:

Thửa đất số: 721-2, tờ bản đồ số: 5. Diện tích 108 m^2 tọa lạc tại Thôn THnh Giang, xã Thiệu THnh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, được minh chứng bởi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BN 553480 do UBND huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp cho Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H ngày 22/05/2013. Số vào sổ cấp GCN: CH00129/1722/QĐ-UBND và 01 chiếc xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu: CHIẾN THẮNG, màu sơn xanh,số máy OQZL0188250X, số khung: 31ZLEDA00110; Biển kiểm soát: 36C-092.28 mang tên Nguyễn Văn H theo như đăng ký số: 004132 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 07/11/2014 (Chiếc xe ô tô, khách Hng đã tất toán dư nợ nên tài sản đảm bảo này đã rút khỏi Ngân Hng)

Khoản vay thứ 3:

- Ngày 08 / 04 / 2015 Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T ký Hợp đồng T dụng số LD1509800008 với ông Nguyễn Văn H cùng vợ là bà Lê Thị H.

- Tổng mức tín dụng được cấp là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng). Mục đích vay: Bù đắp phần vốn tự có mua bất động sản. Lãi suất cho vay: Lãi suất 06 tháng đầu tiên: 9%/ năm. Lãi suất này chỉ áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau (nếu có), lãi suất do Sacombank xác định tại thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trên từng Giấy nhận nợ (theo mẫu của Sacombank).Tại thời điểm bắt đầu tháng thứ 7 trở đi kể từ ngày ký hợp đồng này, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được Sacombank điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ cố định 4.5%/năm. Sacombank được quyền tự động xác định định kỳ điều chỉnh lãi suất và mức lãi suất cho vay tại thời điểm điều chỉnh.

- Thời gian vay: 60 tháng. P thức trả nợ: Gốc, lãi trả Hng tháng (theo hợp đồng T dụng dư nợ giảm dần đã ký)

Sau đó Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T đã giải ngân số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn) cho ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H.

Tài sản để đảm bảo cho khoản vay trên là: Thửa đất số: 639T, tờ bản đồ số: 9. Diện tích 175 m^2 tọa lạc tại Thôn THnh Đức, xã Thiệu THnh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, được minh chứng bởi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BV 603655 do UBND huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp cho Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H ngày 27/03/2015. Số vào sổ cấp GCN: CH00948/1256/QĐ-UBND.

Tài sản hiện tại còn đảm bảo tại Ngân Hng:

Tài sản thứ nhất: Thửa đất số: 721-2, tờ bản đồ số: 5. Diện tích 108 m^2 tọa lạc tại: Thôn THnh Giang, xã Thiệu THnh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. được minh chứng bởi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BN 553480 do UBND huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

cấp cho Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H ngày 22/05/2013. Số vào sổ cấp GCN: CH00129/1722/QĐ-UBND.

Tài sản thứ 2: Thửa đất số: 639T, tờ bản đồ số: 9. Diện tích 175 m^2 tọa lạc tại: Thôn THnh Đức, xã Thiệu THnh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, được minh chứng bởi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BV 603655 do UBND huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp cho Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H ngày 27/03/2015. Số vào sổ cấp GCN: CH00948/1256/QĐ-UBND.

Thời gian đầu vay vốn ông Nguyễn Văn H cùng vợ là bà Lê Thị H thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình tương đối đều đặn.

Kể từ ngày 08/01/2016 ông Nguyễn Văn H cùng vợ là bà Lê Thị H đã không thanh toán nợ vay đúng hạn cho Ngân Hng, vi phạm lịch trả nợ trên hợp đồng T dụng, khoản vay này hiện nay đã chuyển nợ quá hạn. Trong thời gian quá hạn Ngân Hng nhiều lần gửi thông báo và làm việc yêu cầu khách Hng trả nợ nhưng khách Hng biểu hiện chây ỳ, lảng tránh không hợp tác làm việc, trả nợ cho Ngân Hng. Hiện tại Khách Hng không có mặt tại địa P nên Ngân Hng đã đăng báo đài tìm người vắng mặt từ ngày 26/10/2017; đến nay vẫn không có thông tin gì từ khách Hng và khách Hng cũng không về thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hng.

Căn cứ mục (i) khoản 5 của Phụ lục các điều khoản chung của các Hợp đồng T dụng có nội dung " vào bất kỳ thời điểm nào, Sacombank có quyền khởi kiện Bên vay khi Bên vay không trả được một phần hoặc toàn bộ nợ vay (bao gồm nợ gốc, lãi và chi phí có liên quan) và/hoặc Bên vay vi phạm bất kỳ cam kết nào liên quan đến Hợp đồng này".

Do ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H vi phạm cam kết đã ký trong Hợp đồng**,** không thanh toán nợ vay đúng hạn cho Ngân Hng, vi phạm lịch trả nợ có
biểu hiện chây ỳ, dời bỏ khỏi địa P lảng tránh trách nhiệm trả nợ cho Ngân Hng, nên Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa giải quyết:

Đề nghị Tòa buộc ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H phải trả cho Ngân Hng toàn bộ số tiền vay tại Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T tạm Th đến ngày 13/04/2018 bao gồm:

Theo hợp đồng T dụng số LD1320500250 ngày 24 tháng 07 năm 2013.
+ Gốc còn lại : 33.336.000 đồng
+ Lãi trong hợp đồng: 10.532.726 đồng
+ Lãi quá hạn : 3.753.756 đồng
Tổng : 47.622.482 đồng.

Theo hợp đồng T dụng số LD1431600050 ngày 13 tháng 01 năm 2014
+ Gốc còn lại : 51.000.000 đồng
+ Lãi trong hợp đồng: 21.050.777 đồng
+ Lãi quá hạn : 1.711.822 đồng
Tổng : 73.762.599 đồng

Theo hợp đồng T dụng số LD1509800008 ngày 08 tháng 04 năm 2015

+ Gốc còn lại : 119.170.000 đồng

+ Lãi trong hợp đồng : 39.791.396 đồng

+ Lãi quá hạn : 5.705.769 đồng

Tổng : 164.667.165 đồng

Tổng cộng cả 03 hợp đồng T dụng là: 286.052246đ (Hai trăm tám mươi sáu triệu không trăm năm hai ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng) và lãi phát sinh đến ngày thanh toán cuối cùng tất toán 03 hợp đồng.

2. Trong trường hợp ông Nguyễn Văn H cùng vợ là bà Lê Thị H không tự giác thanh toán cho Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T thì Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T có quyền yêu cầu cơ quan thi Hnh án dân sự huyện Thiệu Hóa kê biên xử lý các tài sản đã thế chấp đảm bảo cho khoản nợ nêu trên theo quy định của pháp luật để Ngân Hng thu hồi vốn đã cho vay.

Về phía bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo yêu cầu ông H, bà H có mặt tại Tòa án để thực hiện các bước tố tụng theo quy đinh của pháp luật để giải quyết vụ án đảm bảo quyền của ông bà trước pháp luật nhưng ông H, bà H không đến tòa án thực hiện quyền và nghĩa vụ nên quan điểm của ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H không được thể hiện.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiên.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã chấp Hnh đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do căn cứ Điều 228 của BLTTDS, Đề nghị tiến Hnh xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên theo thủ tục chung.

Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị, Áp dụng**:** Điều 103, điều 471, điều 474, điều 476, điểm b khoản 1 điều 318, điều 320, điều 342, khoản 7 điều 351, điều 355, điều 715, khoản 3 điều 721 Bộ luật dân sự năm 2005; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán TAND TC thông qua ngày 17-10- 2016, công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao; Điều 91 Luật các tổ chức T dụng năm 2010; Điều 1 thông tư số 12/2010 ngày 14/04/2010 của Ngân Hng NH nước hướng dẫn tổ chức T dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách Hng theo lãi suất thỏa thuận; Khoản 2 Điều 11 quy chế cho vay của tổ chức T dụng đối với khách Hng theo quy định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của thống đốc ngân Hng NH nước Việt Nam được sửa đổi bổ sung bằng quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về "Giao dịch bảo đảm";

Đề nghị, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T.

Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H trả toàn bộ nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn cho Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T Th đến ngày 13/4/2018 số tiền là: 286.052.246đ (Hai trăm tám mươi sáu triệu không trăm năm hai ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng), đồng thời buộc ông Nguyễn Văn H bà Lê Thị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất quá hạn như thỏa thuận trong hợp đồng Th từ ngày 14/4/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp gia đình ông Nguyễn Văn H bà Lê Thị H không trả được nợ thì Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền là Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Thiệu Hóa phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số LD1320500250/HĐTC ký ngày 24/07/2013, thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số 01/LD1320500250/HĐTC ngày 12/11/2014 và Hợp đồng thế chấp số LD1509800008/HĐTC ký ngày 08/04/2015 để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Về án phí: Đề nghị, buộc Ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra tại phiên toà căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, nghe ý kiến của đương sự trình bầy quan điểm sau cùng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về tố tụng:

Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H đã được Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T chi nhánh Thanh Hóa liên lạc nhiều lần, kể cả liên hệ với Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông đa P tiện Đài tiếng nói Việt Nam, Báo công lý quảng cáo nhắn tin cho ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H**,** yêu cầu ông H, bà H về làm việc với Ngân Hng để tìm biện pháp trả nợ, nhưng ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H vẫn không về giải quyết nợ với ngân Hng.

Đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo yêu cầu ông H, bà H có mặt tại Tòa án thực hiện các bước tố tụng theo quy đinh của pháp luật, để giải quyết vụ án, đảm bảo quyền của ông bà trước pháp luật nhưng ông H, bà H vẫn không có mặt, đã được Tòa án Thiệu Hóa triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Vì vậy, căn cứ vào điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án Thiệu Hóa tiến Hnh xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Theo Hợp đồng T dụng số LD1320500250 ngày 24 / 07 / 2013, Hợp đồng T dụng số LD1431600050 ngày 12 / 11 / 2014 , Hợp đồng T dụng số LD1509800008 ngày 08 / 04 / 2015 thì thấy:

Gia đình ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H được Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T chi nhánh Thanh Hóa cho vay theo hạn mức T dụng, mức dư nợ cao nhất của ba hợp đồng là 410.000.000đ. Mục đích vay, Bổ sung vốn sửa chữa nH ở, Bổ sung vốn vay mua ô tô, Bù đắp phần vốn tự có mua bất động sản, Cho vay có bảo đảm bằng thế chấp 100% giá trị tài sản thế chấp, căn cứ khoản 3 điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa.

[2]Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T chi nhánh Thanh Hóa và gia đình ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H ký kết Hợp đồng T dụng trước ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực nên áp dụng Bộ luật dân sự 2005 để giải quyết.

Hợp đồng T dụng số LD1320500250 ngày 24 / 07 / 2013, Hợp đồng T dụng số LD1431600050 ngày 12 / 11 / 2014 và Hợp đồng T dụng số LD1509800008 ngày 08 / 04 / 2015 Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T chi nhánh Thanh Hóa và gia đình ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H ký kết hoàn toàn tự nguyện, có hình thức nội dung phù hợp theo quy định tại điều 471, điều 474, điều 476 của Bộ luật dân sự 2005 nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi Hnh.

Theo các hợp đồng nêu trên ông Nguyễn Văn H bà Lê Thị H được Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T chi nhánh Thanh Hóa cho vay theo hạn mức T dụng, mức dư nợ cao nhất là 410.000.000 đồng, Mục đích vay tiêu dùng: Bổ sung vốn sửa chữa nH ở, Bổ sung vốn vay mua ô tô, Bù đắp phần vốn tự có mua bất động sản.

Tiền vay, lãi suất cho vay, thời gian vay, P thức trả nợ cụ thể như sau:

1/ Hợp đồng T dụng số LD1320500250 ông Nguyễn Văn H bà Lê Thị H ký kết vay ngân Hng.

- Tổng mức tín dụng được cấp cho vay là 100.000.000đ. Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H số tiền 100.000.000đ(Một trăm triệu đồng chẵn).

- Lãi suất cho vay: Lãi suất 03 tháng đầu tiên: 14%/ năm.

Tại thời điểm bắt đầu tháng thứ 4 trở đi kể từ ngày ký hợp đồng này, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được Sacombank điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ cố định 5.5%/năm, hoặc do Sacombank tự động xác định tại thời điểm thay đổi.

- Thời gian vay: 36 tháng, P thức trả nợ: Gốc, lãi trả Hng quý

2/ Hợp đồng T dụng số LD1431600050 ông Nguyễn Văn H bà Lê Thị H ký kết vay ngân Hng.

- Tổng mức tín dụng được cấp cho vay là 180.000.000đ, Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H số tiền 180.000.000đ(Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn).

- Lãi suất cho vay: Lãi suất 06 tháng đầu tiên: 9%/ năm.

Tại thời điểm bắt đầu tháng thứ 7 trở đi kể từ ngày ký hợp đồng này, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được Sacombank điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ cố định 5%/năm.

Lãi suất này chỉ áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau (nếu có), lãi suất do Sacombank xác định tại thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trên từng Giấy nhận nợ (theo mẫu của Sacombank).

Sacombank được quyền tự động xác định định kỳ điều chỉnh lãi suất và mức lãi suất cho vay tại thời điểm điều chỉnh.

- Thời gian vay: 36 tháng, P thức trả nợ: Gốc, lãi trả Hng quý.

3/ Hợp đồng T dụng số LD1509800008 ông Nguyễn Văn H bà Lê Thị H ký kết vay ngân Hng.

- Tổng mức tín dụng được cấp cho vay là 130.000.000đ. Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H số tiền 130.000.000đ(Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn).

- Lãi suất cho vay: Lãi suất 06 tháng đầu tiên: 9%/ năm.

Lãi suất này chỉ áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau (nếu có), lãi suất do Sacombank xác định tại thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trên từng Giấy nhận nợ (theo mẫu của Sacombank).

Tại thời điểm bắt đầu tháng thứ 7 trở đi kể từ ngày ký hợp đồng này, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được Sacombank điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ cố định 4.5%/năm.

Sacombank được quyền tự động xác định định kỳ điều chỉnh lãi suất và mức lãi suất cho vay tại thời điểm điều chỉnh.

- Thời gian vay: 60 tháng, P thức trả nợ: Gốc, lãi trả Hng tháng.

Các hợp đồng nêu trên hai bên đã ký kết và đã được giải ngân cho ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H vay số tiền theo hợp đồng, quá trình thực hiện hợp đồng thời gian đầu gia đình ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H thực hiện nghĩa vụ đầy đủ trả nợ gốc, lãi tiền vay đúng theo cam kết. Kể từ ngày 08/01/2016 do ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H không trả được nợ vi phạm cam kết trả nợ như đã thoả thuận, nên Ngân Hng chốt nợ vào ngày 13/04/2018 lấy số liệu khởi kiện đòi nợ, cụ thể:

Hợp đồng T dụng số LD1320500250 ngày 24 tháng 07 năm 2013

+ Gốc còn lại : 33.336.000 đồng
+ Lãi trong hợp đồng : 10.532.726 đồng
+ Lãi quá hạn : 3.753.756 đồng
Tổng : 47.622.482 đồng

Hợp đồng T dụng số LD1431600050 ngày 13 tháng 01 năm 2014

+ Gốc còn lại : 51.000.000 đồng
+ Lãi trong hợp đồng : 21.050.777 đồng
+ Lãi quá hạn : 1.711.822 đồng

Tổng : 73.762.599 đồng

Hợp đồng T dụng số LD1509800008 ngày 08 tháng 04 năm 2015

+ Gốc còn lại : 119.170.000 đồng

+ Lãi trong hợp đồng : 39.791.396 đồng

+ Lãi quá hạn : 5.705.769 đồng

Tổng : 164.667.165 đồng.

Như vậy, Th đến ngày 13/04/2018 tổng nợ theo 03 hợp đồng nêu trên gia đình ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H còn nợ Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền là: 286.052.246đ (Hai trăm tám mươi sáu triệu không trăm năm hai ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng).

Gia đình ông Nguyễn Văn H bà Lê Thị H không thực thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Ngân Hng khởi kiện trước Tòa án, đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn H bà Lê Thị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hng số tiền nợ nêu trên và lãi phát sinh về sau, yêu cầu khởi kiện của Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T có căn cứ được chấp nhận nên áp dụng điều 471, điều 474, điều 476 của Bộ luật dân sự 2005, án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán TAND TC thông qua ngày 17-10-2016, công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao quy định Th lãi phát sinh về sau buộc:

Ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi trong hạn cùng lãi quá hạn cho Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T Th đến ngày 13/04/2018, đồng thời buộc Bà Lê Thị H ông Nguyễn Văn H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất quá hạn các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng Th tiếp từ ngày 14/4/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Hợp đồng T dụng số LD1320500250 ngày 24 / 07 / 2013, Hợp đồng T dụng số LD1431600050 ngày 12 / 11 / 2014 và Hợp đồng T dụng số LD1509800008 ngày 08 / 04 / 2015 được bảo đảm bằng tài sản thế chấp gồm:

Tài sản thứ nhất: Thửa đất số 721-2, tờ bản đồ số 5. Diện tích 108 m^2 tọa lạc tại Thôn THnh Giang, xã Thiệu THnh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, được minh chứng bởi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BN 553480 do UBND huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp cho Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H ngày 22/05/2013. Số vào sổ cấp GCN:CH00129/1722/QĐ-UBND.

(Theohợp đồng thế chấp số LD1320500250/HĐTC ký ngày 24/07/2013 và thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số 01/LD1320500250/HĐTC ngày 12/11/2014)

Tài sản thứ 2: Thửa đất số 639T, tờ bản đồ số 9 Diện tích 175 m^2 tọa lạc tại Thôn THnh Đức, xã Thiệu THnh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa được minh chứng bởi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BV 603655 do UBND huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp cho Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H ngày 27/03/2015. Số vào sổ cấp GCN:

CH00948/1256/QĐ – UBND. (Theo hợp đồng thế chấp số LD1509800008/HĐTC ký ngày 08/04/2015)

Thủ tục thế chấp được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Theo hợp đồng bảo đảm thì Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T có quyền đề nghị xử lý bán tài sản thế chấp bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ trong trường hợp hộ gia đình ông Nguyễn Văn H bà Lê Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hng.

Theo thỏa thuận tại hai hợp đồng thế chấp Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T có yêu cầu xử lý bán tài sản thế chấp bảo đảm tiền vay, yêu cầu có căn cứ được chấp nhận.

Do vậy, Trường hợp gia đình ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H không trả được nợ thì Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền là Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Thiệu Hóa phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Nếu sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền không đủ thanh toán thì gia đình ông Nguyễn Văn H bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn nợ cho ngân Hng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số nợ. Trường hợp số tiền phát mãi tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền còn nợ Ngân Hng thì số tiền còn lại sau khi thanh toán được trả lại cho gia đình ông Nguyễn Văn H bà Lê Thị H.

Về án phí sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T được chấp nhận không phải nộp án phí, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân Hng.

Ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 286.052.246đ X 5% = 14.302.612đ

Từ những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 103, điều 471, điều 474, điều 476, điểm b khoản 1 điều 318, điều 320, điều 342, khoản 7 điều 351, điều 355, điều 715, khoản 3 điều 721 Bộ luật dân sự năm 2005; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán TAND TC thông qua ngày 17-10- 2016, công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao; Điều 91 Luật các tổ chức T dụng năm 2010; Điều 1 thông tư số 12/2010 ngày 14/04/2010 của Ngân Hng NH nước hướng dẫn tổ chức T dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách Hng theo lãi suất thỏa thuận; Khoản 2 Điều 11 quy chế cho vay của tổ chức T dụng đối với khách Hng theo quy định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của thống đốc ngân Hng NH nước Việt Nam được sửa đổi bổ sung bằng quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về "Giao dịch bảo đảm"; điều 238 khoản 3 điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 39, điều 147, Điều 271, Điều 273 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và Lệ phí: khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Đoạn b, điểm 1.3, tiểu mục 1, Mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban Hnh kèm theo.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T.

Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H trả toàn bộ nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn cho Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T Th đến ngày 13/4/2018 số tiền là: 286.052.246đ (Hai trăm tám mươi sáu triệu không trăm năm hai ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng), đồng thời buộc ông Nguyễn Văn H bà Lê Thị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất quá hạn như thỏa thuận trong hợp đồng Th từ ngày 14/4/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp gia đình ông Nguyễn Văn H bà Lê Thị H không trả được nợ thì Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền là Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Thiệu Hóa phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số LD1320500250/HĐTC ký ngày 24/07/2013, thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số 01/LD1320500250/HĐTC ngày 12/11/2014 và Hợp đồng thế chấp số LD1509800008/HĐTC ký ngày 08/04/2015 để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Nếu sau khi phát mại tài sản, số tiền không đủ thanh toán thì gia đình ông Nguyễn Văn H bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn nợ cho ngân Hng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số nợ. Trường hợp số tiền phát mãi tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền còn nợ Ngân Hng thì số tiền còn lại sau khi thanh toán được trả lại cho gia đình ông Nguyễn Văn H bà Lê Thị H.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H phải nộp 14.302.612đ(Mười bốn triệu, ba trăm linh hai ngìn, sáu trăm mười hai đồng)

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền là 8.542.000đ theo biên lai số AA/2014/0001418 ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Thiệu Hóa.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật được thi Hnh theo quy định tại điều 2 của Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi Hnh án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với các đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo Th từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKS Thiệu Hoá*
- *Các đương sự*
- *Thi Hnh án*
- *Giám đốc án*
- *Lưu hồ sơ*

T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán

Lê văn H